

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hướng dẫn nộp lệ phí thi tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-QLDA ngày 01/07/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-QLDA ngày 07 tháng 08 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTDVC ngày 07 tháng 08 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm về việc thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm;

Theo báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng thống nhất và thông báo đến thí sinh dự thi viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024.

I. Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển



- Số phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày 01/07/2024 đến 17h00 ngày 31/07/2024: 67 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ đăng ký dự tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024: 65 phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ đăng ký dự tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024: 02 phiếu.

II. Danh sách người đăng ký dự tuyển đáp ứng, không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

1. Danh sách người đăng ký dự tuyển đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự thi *(Danh sách đính kèm)*

Lưu ý: Đề nghị thí sinh rà soát, kiểm tra lại các thông tin cá nhân trong danh sách (Họ và tên; ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí thi tuyển; đối tượng ưu tiên...). Trong trường hợp phát hiện thông tin chưa chính xác, đề nghị thí sinh liên hệ với Hội đồng tuyển dụng qua số điện thoại 0243.2242126 (Trong giờ hành chính) để được xem xét, giải quyết. Trước ngày 17/08/2024, nếu không nhận được đề nghị đính chính thông tin của thí sinh, Hội đồng tuyển dụng sẽ xác nhận thông tin trong danh sách nêu trên là chính xác để triển khai các bước tiếp theo của quy trình thi tuyển.

2. Danh sách người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự thi *(Danh sách đính kèm)(Thông báo này thay cho thông báo đến từng thí sinh không đủ điều kiện dự thi)*

III. Nộp lệ phí dự thi

1. Mức nộp lệ phí dự thi

- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024 nộp lệ phí thi 500.000 đồng/thí sinh (Năm trăm nghìn đồng/01 thí sinh) (Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

2. Hình thức nộp lệ phí dự thi

- Thí sinh đăng ký dự tuyển nộp phí trực tiếp tại phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm; Địa chỉ: Lô C, Khu liên cơ quan, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Số điện thoại liên hệ: 0243.2242126

3. Thời gian thu lệ phí dự thi: Từ ngày 19/08/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 23/08/2024

- Nộp lệ phí dự thi trực tiếp tại phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm (Trừ ngày thứ bảy và chủ nhật)

Sáng: Từ 8 giờ 00 phút đến 11h30 phút

Chiều: Từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút

Quá thời hạn nêu trên, những thí sinh có tên trong danh sách đủ điều kiện dự tuyển không nộp phí được xem là không có nhu cầu thi tuyển và không đủ điều kiện để tham dự kỳ thi tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm năm 2024 đăng tải các nội dung thông báo, tiến độ triển khai công tác tuyển dụng tại Cổng thông tin Quận, địa chỉ <http://www.bactuliem.hanoi.gov.vn>. Đề nghị các thí sinh tham gia dự tuyển thường xuyên theo dõi để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND Quận;
- Phòng Nội vụ quận (để b/c Sở Nội vụ);
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử Quận;
- Các thí sinh đăng ký dự tuyển;
- Lưu: VT, HỘTDVC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BAN QLDAĐT XD
Nguyễn Minh An

DANH SÁCH

Tổng hợp người đăng ký dự tuyển đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển viên chức
làm việc tại Ban quản lý dự án ĐTXD quận Bắc Từ Liêm năm 2024

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTDVC ngày 12/8/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Ban QLDA ĐTXD năm 2024)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả
1	Phan Trần Hiếu	13/02/2000	Nam	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
2	Nguyễn Văn Đạt	23/04/1993	Nam	Thạc sỹ	Quản lý xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
3	Đàm Quang Huy	01/06/1990	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
4	Trần Vũ	25/04/1989	Nam	Kỹ sư	Quản lý xây dựng đô thị	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
5	Nguyễn Việt Hoàng Anh	20/09/1998	Nam	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
6	Lại Trung Điệp	07/11/1997	Nam	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
7	Nguyễn Minh Xuân	24/09/1986	Nam	Đại học	Kiến trúc	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
8	Nguyễn Tiến Dũng	10/03/1997	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng đô thị	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
9	Phùng Thị Chinh	27/11/1987	Nữ	Đại học	Kinh tế xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
10	Nguyễn Văn Uyên	20/12/1989	Nam	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
11	Nguyễn Như Định	21/05/1989	Nam	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả
12	Nguyễn Tiến Mạnh	25/11/1987	Nam	Đại học	Kiến trúc sư	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
13	Vũ Thành Trung	28/08/1986	Nam	Thạc sỹ	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
14	Đỗ Xuân Trường	12/06/1992	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
15	Nguyễn Đức Tuyên	30/11/1991	Nam	Đại học	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
16	Trần Trung Kiên	25/11/1993	Nam	Thạc sỹ	Quản lý xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
17	Trần Loan Anh	07/11/2001	Nữ	Kỹ sư	Kinh tế xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
18	Nguyễn Tuấn Thành	12/11/1993	Nam	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
19	Nguyễn Trung Hiếu	27/03/1982	Nam	Thạc sỹ	Quản lý xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
20	Nguyễn Quang Khải	17/09/1998	Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
21	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1997	Nam	Thạc sỹ	Quản lý xây dựng	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
22	Đào Thị Hằng	02/09/1984	Nữ	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
23	Bùi Đức Như	23/06/1987	Nam	Kỹ sư	Xây dựng công trình cầu đường	Không	Thẩm kế viên hạng III	Kỹ thuật- thẩm định	Hợp lệ
24	Nguyễn Mạnh Cường	30/07/1987	Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả
25	Nguyễn Hữu Thành	26/07/1999	Nam	Cử nhân	Quản lý đất đai	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
26	Ngô Đình Kông	30/10/1997	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
27	Nguyễn Thị Hương Ly	14/07/1995	Nữ	Đại học	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
28	Trần Thị Nha Trang	06/08/1981	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
29	Nguyễn Thị Vượng	27/07/1989	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
30	Đặng Cao Dũng	04/07/1994	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
31	Khuất Quang An	01/06/1992	Nam	Cử nhân	Kế toán	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
32	Nguyễn Minh Phúc	25/10/1993	Nam	Kỹ sư	Quản lý đất đai	Không	GPMB	Quản lý dự án 1	Hợp lệ
33	Nguyễn Sơn Tùng	25/09/1998	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật điện	Không	Quản lý dịch vụ công ích	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
34	Khiếu Đăng Cường	02/08/2001	Nam	Đại học	Kỹ sư trắc địa bản đồ	Không	Quản lý dịch vụ công ích	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
35	Nguyễn Công Thành	10/07/1998	Nam	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Không	Quản lý dịch vụ công ích	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
36	Tạ Quang Thành	15/01/1975	Nam	Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	Không	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
37	Nguyễn Thị Thu Uyên	01/03/2001	Nữ	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Không	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
38	Đỗ Thị Thanh Hương	18/06/1989	Nữ	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
39	Nguyễn Thành Luận	26/06/1989	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật điện, điện tử	Không	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả
40	Phí Phương Thảo	30/04/2000	Nữ	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Không	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Dịch vụ công ích và PTCCN	Hợp lệ
41	Phạm Thu Huyền	28/02/1993	Nữ	Đại học	Tài chính ngân hàng	Dân tộc thiểu số	Thủ quỹ	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
42	Trần Mai Phương	03/08/1992	Nữ	Đại học	Kế toán	Không	Thủ quỹ	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
43	Lê Thị Vân	08/03/1993	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Thủ quỹ	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
44	Nguyễn Thị Ngà	15/03/1985	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Thủ quỹ	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
45	Nguyễn Thị Bưởi	21/08/1989	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Thủ quỹ	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
46	Nguyễn Bích Hương	28/05/2000	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Thủ quỹ	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
47	Nguyễn Hải Yến	22/11/1991	Nữ	Thạc sỹ	Kinh doanh thương mại (có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ)	Không	Văn thư viên	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
48	Nguyễn Ngọc Thu Lan	14/11/1999	Nữ	Cử nhân	Lưu trữ học	Không	Văn thư viên	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
49	Đinh Thị Minh	28/09/1999	Nữ	Cử nhân	Quản trị nhân lực (có chứng chỉ kỹ năng nghiệp vụ hành chính văn phòng và văn thư lưu trữ)	Không	Văn thư viên	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả
50	Vương Thị Xuân	31/01/1995	Nữ	Cử nhân	Biên tập xuất bản (có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ)	Không	Văn thư viên	Kế hoạch- tổng hợp	Hợp lệ
51	Bùi Thị Kim Anh	13/08/1998	Nữ	Đại học	Lưu trữ học (có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư)	Không	Văn thư viên	Kế hoạch- tổng hợp	Hợp lệ
52	Nguyễn Ngọc Sơn	01/09/1994	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
53	Lê Thanh Tùng	17/03/1989	Nam	Thạc sỹ	Kinh tế xây dựng	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
54	Phạm Ngọc Long	19/06/1988	Nam	Đại học	Kiến trúc sư	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
55	Nguyễn Anh Tuấn	23/04/1991	Nam	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
56	Nguyễn Thành Luân	26/04/1988	Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
57	Đặng Ngọc Hải Trường	09/05/1987	Nam	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng dân dụng công nghiệp	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả
58	Nguyễn Quốc Bảo	28/01/1995	Nam	Cử nhân	Kiến trúc	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
59	Vũ Văn Quang	26/07/1989	Nam	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Không	Quản lý dự án	Quản lý dự án 1 và Quản lý dự án 2	Hợp lệ
60	Nguyễn Khắc Kiệt	02/11/2001	Nam	Cử nhân	Quản trị nhân lực	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
61	Bùi Thị Lan Phương	02/02/1999	Nữ	Thạc sỹ	Quản trị nhân lực	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
62	Nguyễn Hương Ly	05/08/1999	Nữ	Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
63	Nguyễn Ngọc Hải	01/09/1995	Nam	Cử nhân	Tài chính kế toán	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
64	Phan Văn Ngân	06/06/1992	Nam	Đại học	Kế toán	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ
65	Trần Thị Thu Hương	21/06/1986	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch-tổng hợp	Hợp lệ

DANH SÁCH

Phụ lục 2

Tổng hợp người đăng ký dự tuyển không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển viên chức làm việc tại Ban quản lý dự án ĐTXD quận Bắc Từ Liêm năm 2024

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTDVC ngày 12/8/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Ban QLDA ĐTXD năm 2024)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Diện ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng	Lý do Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức không hợp lệ
1	Trần Ngọc Hùng	04/12/1986	Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Không	Hỗ trợ phát triển công nghiệp	Dịch vụ công ích và PTCCN	Phiếu đăng ký dự tuyển không ký tên
2	Tạ Hữu Tuấn	19/09/1998	Nam	Cử nhân	Quản lý nhà nước về đô thị	Không	Chuyên viên về hành chính tổng hợp	Kế hoạch- tổng hợp	Phiếu đăng ký có ngành đào tạo không phù hợp với yêu cầu vị trí tuyển dụng

